



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
26/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 - 6,86	0,08 - 0,09	0,45 - 0,48
		Dĩ An 2	6,87 - 6,89	0,07 - 0,08	0,46 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,06	0,18 - 0,24	0,44 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 - 7,06	0,17 - 0,27	0,44 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,67	0,08 - 0,09	0,44 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,06 - 7,12	0,23 - 0,27	0,48 - 0,52
27/2/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,83 - 6,84	0,08 - 0,09	0,44 - 0,48
		Dĩ An 2	6,91 - 6,94	0,06 - 0,07	0,45 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,98	0,18 - 0,26	0,5 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,03	0,22 - 0,24	0,44 - 0,48
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,63	0,07 - 0,08	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,14	0,26 - 0,28	0,42 - 0,48
28/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 - 6,85	0,09 - 0,1	0,51 - 0,54
		Dĩ An 2	6,94 - 6,95	0,08 - 0,11	0,48 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		7,06 - 7,08	0,18 - 0,25	0,53 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,06	0,19 - 0,25	0,47 - 0,51
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,66	0,06 - 0,07	0,46 - 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,08	0,22 - 0,26	0,44 - 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
29/02/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,83	0,05 - 0,06	0,45 - 0,49
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,08 - 0,11	0,44 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 7,06	0,14 - 0,27	0,44 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 - 7,05	0,17 - 0,25	0,52 - 0,53
	CNCN Chơn Thành		7,61 - 7,63	0,07 - 0,08	0,54 - 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		7,04 - 7,06	0,21 - 0,26	0,45 - 0,48
01/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,83 - 6,85	0,07 - 0,08	0,52 - 0,55
		Dĩ An 2	6,86 - 6,87	0,08 - 0,09	0,52 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,97	0,18 - 0,25	0,42 - 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 - 7,06	0,19 - 0,24	0,43 - 0,47
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,71	0,08 - 0,09	0,56 - 0,62
	CNCN Thủ Dầu Một		7,06 - 7,11	0,35 - 0,41	0,56 - 0,6
02/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,8 - 6,82	0,04 - 0,06	0,52 - 0,54
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,09 - 0,11	0,53 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 - 7,07	0,19 - 0,26	0,46 - 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 - 7,05	0,19 - 0,24	0,44 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,64	0,09 - 0,1	0,54 - 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,14	0,34 - 0,42	0,56 - 0,63



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
04/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,83	0,08 - 0,1	0,45 - 0,46
		Dĩ An 2	6,85 - 6,87	0,07 - 0,08	0,45 - 0,47
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 - 7,08	0,18 - 0,24	0,46 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 - 7,05	0,18 - 0,23	0,44 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,71	0,07 - 0,08	0,45 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,13	0,22 - 0,28	0,46 - 0,52
05/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,83	0,08 - 0,09	0,46 - 0,47
		Dĩ An 2	6,84 - 6,88	0,06 - 0,07	0,45 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 7,06	0,18 - 0,24	0,53 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 - 7,08	0,22 - 0,25	0,43 - 0,48
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,65	0,05 - 0,08	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,12 - 7,13	0,24 - 0,32	0,45 - 0,5
06/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,8 - 6,84	0,09 - 0,1	0,52 - 0,53
		Dĩ An 2	6,85 - 6,87	0,08 - 0,11	0,52 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 7,03	0,18 - 0,22	0,52 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 6,96	0,19 - 0,25	0,51 - 0,53
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,68	0,08 - 0,1	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,11	0,22 - 0,26	0,44 - 0,48

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
07/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,84	0,1 - 0,12	0,51 - 0,55
		Dĩ An 2	6,87 - 6,91	0,08 - 0,09	0,52 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		7,06 - 7,09	0,18 - 0,23	0,52 - 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 - 7,07	0,19 - 0,25	0,56 - 0,62
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,72	0,07 - 0,08	0,41 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 - 7,08	0,23 - 0,27	0,51 - 0,54
08/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,84	0,07 - 0,08	0,47 - 0,48
		Dĩ An 2	6,88 - 6,89	0,09 - 0,1	0,48 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 - 7,11	0,17 - 0,24	0,52 - 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 7,08	0,18 - 0,27	0,51 - 0,56
	CNCN Chơn Thành		7,67 - 7,71	0,07 - 0,08	0,48 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,98 - 7,2	0,26 - 0,28	0,51 - 0,55
09/03/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 - 6,85	0,05 - 0,08	0,45 - 0,48
		Dĩ An 2	6,88 - 6,94	0,09 - 0,11	0,55 - 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,05	0,17 - 0,23	0,52 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,85 - 6,89	0,18 - 0,28	0,45 - 0,49
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,67	0,06 - 0,09	0,44 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 - 6,69	0,23 - 0,25	0,51 - 0,55